

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 81: Sản xuất của cải vật chất giữ vai trò nào sau đây đến mọi hoạt động của xã hội?

- A. Quan trọng. B. Quyết định. C. Cần thiết. D. Trung tâm.

Câu 82: Quy luật kinh tế cơ bản nhất của sản xuất và trao đổi hàng hóa là quy luật nào dưới đây?

- A. Quy luật giá trị. B. Quy luật cạnh tranh.
C. Quy luật cung cầu. D. Quy luật kinh tế.

Câu 83: Đặc trưng nào của pháp luật là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
C. Tính quy phạm phổ biến. D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 84: Cá nhân, tổ chức **không** làm những điều mà pháp luật cấm là thực hiện pháp luật theo hình thức

- A. tuân thủ pháp luật. B. sử dụng pháp luật. C. áp dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

Câu 85: Khi vi phạm, chủ thể vi phạm phải bồi thường thiệt hại, chịu trách nhiệm pháp lý theo đúng thoả thuận giữa các bên tham gia là vi phạm

- A. hành chính. B. hình sự. C. dân sự. D. kỉ luật.

Câu 86: Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm

- A. điều tra. B. pháp lí. C. hòa giải. D. liên đới.

Câu 87: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Bí mật thực hiện giao dịch dân sự. B. Lựa chọn giao dịch dân sự.
C. Tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. D. Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến.

Câu 88: Vợ chồng bình đẳng với nhau trong việc chăm lo công việc gia đình là nội dung bình đẳng trong quan hệ nào dưới đây?

- A. Quan hệ nhân thân. B. Quan hệ tài sản.
C. Quan hệ tinh thần. D. Quan hệ huyết thống.

Câu 89: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành ký kết hợp đồng lao động, các bên tham gia cần phải tuân thủ nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng. B. Dân chủ, công bằng, văn minh.
C. Tích cực, chủ động, hội nhập. D. Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

Câu 90: Mọi loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều bình đẳng trong việc

- A. tự do xóa bỏ các loại hình cạnh tranh. B. sở hữu tài nguyên thiên nhiên thiên nhiên.
C. chia đều của cải trong đời sống xã hội. D. chủ động mở rộng qui mô ngành nghề.

Câu 91: Việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

- A. kinh tế. B. văn hóa. C. chính trị. D. giáo dục.

Câu 92: Hành vi bắt cóc trẻ em để tống tiền xâm phạm quyền tự do cơ bản nào dưới đây của công dân?

A. có quyền học tập không hạn chế.

B. được nhà nước hỗ trợ chi phí học tập.

C. được học thường xuyên, học suốt đời.

D. bình đẳng về cơ hội trong học tập.

Câu 106: Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ để khẳng định ở đó có

A. công cụ gây án.

B. hoạt động tín ngưỡng.

C. tổ chức sự kiện.

D. bạo lực gia đình.

Câu 107: Theo quy định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, việc kiểm soát điện thoại, điện tín của công dân chỉ được tiến hành bởi

A. người có thẩm quyền.

B. lực lượng bưu chính.

C. cơ quan ngôn luận.

D. phóng viên báo chí.

Câu 108: Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp nào sau đây?

A. Giám sát hoạt động bầu cử.

B. Bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.

C. Nghiên cứu lí lịch ứng cử viên.

D. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu.

Câu 109: Theo quy định của pháp luật, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở của công dân gắn liền với việc công dân tham gia

A. đăng ký đầu giá bất động sản .

B. xây dựng quy ước hương ước.

C. xét xử lưu động của tòa án.

D. đăng nhập cổng dịch vụ công.

Câu 110: Cá nhân chủ động tìm hiểu kiến thức pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng là thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

A. Được phát triển.

B. Khiếu nại.

C. Quản trị truyền thông.

D. Tố cáo.

Câu 111: Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Mức phạt khi từ chối thổi vào máy đo nồng độ cồn bằng với mức phạt cao nhất đối với vi phạm về nồng độ cồn. Quy định đó thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

B. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 112: Đoàn thanh tra của cục thuế tỉnh X lập biên bản vi phạm hành chính đối với công ty Y vì đã có hành vi lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán. Đoàn thanh tra đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Sử dụng pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Xây dựng đường lối.

Câu 113: Vì muốn anh A một cán bộ người Kinh được tăng cường theo đề án đưa trí thức trẻ về phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc vào diện tái cử cho khóa sau. Ông K đã loại hồ sơ của anh C sinh viên người dân tộc thiểu số ở địa phương vừa tốt nghiệp ra trường khỏi danh sách ứng cử hội đồng nhân dân xã với lý do anh này mới ra trường chưa có kinh nghiệm. Anh C chưa được thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. tôn giáo.

D. văn hóa.

Câu 114: Tại hội nghị hiệp thương lấy ý kiến quần chúng tại nơi cư trú, ông Q đã bày tỏ quan điểm của mình về một số ứng cử viên. Ông Q đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quản lý nhà nước.

B. Độc lập phán quyết.

C. Tự do ngôn luận.

D. Xử lí thông tin.

Câu 115: Nhân dân thôn A họp bàn và quyết định các tiêu chí cơ bản để bình xét gia đình văn hóa, hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn thôn. Việc họp bàn và quyết định của bà con thôn A thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

- A. cơ sở. B. xã hội. C. văn hóa. D. cả nước.

Câu 116: Trường Trung học phổ thông A trang bị hệ thống ti vi thông minh, có kết nối mạng internet trong phòng đọc phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Trường A đã tạo điều kiện để học sinh thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền được phát triển?

- A. Quản trị truyền thông. B. Tích cực đàm phán.
C. Được cung cấp thông tin. D. Đối thoại trực tuyến.

Câu 117: Vì mâu thuẫn với chồng là anh M nên chị B bỏ nhà đi biệt tích trong khi đang chờ bổ nhiệm chức danh trưởng phòng. Nhân cơ hội này, ông H Giám đốc sở X nơi chị B công tác đã nhận của anh Q là nhân viên dưới quyền hai trăm triệu đồng và kí quyết định điều động anh Q vào vị trí trưởng phòng dự kiến dành cho chị B trước đây. Biết chuyện, anh K nảy sinh ý định rủ anh M tổng tiền ông H. Những ai dưới đây vừa vi phạm kỉ luật vừa vi phạm hình sự?

- A. Ông H và anh Q. B. Chị B, ông H và anh Q.
C. Ông H và chị B. D. Anh M, ông H, anh Q và anh K.

Câu 118: Ông A là Giám đốc của công ty X nên đã tự bổ nhiệm cháu trai là anh H lên chức Trưởng phòng. Biết chuyện, anh Q ép Giám đốc phải thăng chức cho mình nếu không sẽ cung cấp thông tin cho báo chí. Vô tình, chị M nghe được cuộc trao đổi giữa anh Q và Giám đốc A nên đã lén ghi âm để tổng tiền anh Q và ông A. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?

- A. Giám đốc A và anh H. B. Anh H, anh Q.
C. Giám đốc A và anh Q. D. Giám đốc A và chị M.

Câu 119: Vì thường xuyên bị anh P đánh đập, chị M là vợ anh P đã bỏ đi khỏi nhà. Tình cờ gặp chị M trong chuyến công tác, anh H là em rể anh P đã ép chị M theo mình về hạt kiểm lâm gần đó, kể lại toàn bộ sự việc với anh T là Hạt trưởng và được anh T đồng ý giữ chị M tại trụ sở cơ quan chờ anh H quay lại đón. Tuy nhiên, chị M đã được anh Q là một người dân trong vùng giải thoát sau hai ngày bị giam giữ. Những ai dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Anh H và anh P. B. Anh H và anh T.
C. Anh H, anh T và anh P. D. Anh H, anh T và anh Q.

Câu 120: Chị A kế toán trưởng và ông S giám đốc một chi nhánh ngân hàng của huyện X. Lo sợ anh G có thể biết chuyện hai người đã cấu kết làm giả chứng từ để rút tiền của ngân hàng đầu tư vào chứng khoán, chị A xúi giục ông S đuổi việc anh G. Thấy mình bị sa thải, lại bị chị A trì hoãn thanh toán các khoản tiền theo đúng quy định, anh G phản ánh với ông Q cán bộ cơ quan chức năng. Vì đã nhận của ông S một trăm triệu đồng, ông Q báo cho ông S biết việc này đồng thời làm sai chế độ bảo hiểm thất nghiệp của anh G. Phát hiện sự việc, anh G thuê anh B chặn xe của ông Q và đánh ông phải nhập viện điều trị dài ngày. Những ai dưới đây là đối tượng vừa bị khiếu nại, vừa bị tố cáo?

- A. Ông S và chị A. B. Ông S, anh G và ông Q.
C. Ông S và ông Q. D. Ông S, chị A và ông Q.

----- HẾT -----

CẤU TRÚC ĐỀ THI THAM KHẢO

1. Cấu trúc đề.

Lớp 12	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số câu
Bài 1: Pháp luật và đời sống	1	0	1	0	2
Bài 2: Thực hiện pháp luật	3	2	1	1	7
Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp	1	0	0	0	1
Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội	3	0	0	1	4
Bài 5: Bình đẳng dân tộc và tôn giáo	1	1	1	0	3
Bài 6: Các quyền tự do cơ bản	3	2	1	1	7
Bài 7: Các quyền dân chủ	3	2	1	1	7
Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân	2	1	1	0	4
Bài 9: Pháp luật với sự phát triển đất nước	1	0	0	0	1
Lớp 11 Kinh tế	2	2	0	0	4
Số câu	20	10	6	4	40
Tỉ lệ (%)	50%	25%	15%	10%	100%

2. Nhận xét đề.

- Nội dung kiến thức:

+ Chương trình GD&ĐT lớp 12 gồm 36 câu chiếm (90%). Trải dài ở tất cả các bài. Câu hỏi vận dụng cao chỉ có ở 04 bài là bài 2, bài 4, bài 6, bài 7.

+ Chương trình GD&ĐT lớp 11 gồm 04 câu gồm 2 câu nhận biết và 2 câu thông hiểu. Tập trung chủ yếu vào các kiến thức cơ bản về kinh tế như sản xuất của cải vật chất, hàng hóa, quy luật giá trị. Từ bài 1 đến bài 4 chiếm (10%).

- Hình thức:

- + Đề soạn bám sát đề minh họa của Bộ Giáo Dục.
- + Bám sát sách giáo khoa, chương trình GD&ĐT 11, 12.
- + Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng.
- + Cấu trúc đề rõ ràng và mạch lạc, mang tính thời sự.
- + Phát huy được năng lực của học sinh, có sự phân hóa cao ở nhóm câu hỏi vận dụng cao.

+ Các phương án nhiễu có độ khó vừa phải và dễ nhận biết, các câu hỏi ở mức độ nhận biết dễ xác định được “từ khóa”, thuận lợi cho công tác ôn tập.

- **Cấp độ nhận thức:** nhận biết 50%, thông hiểu 20%, vận dụng 15 %, vận dụng cao 10%.

- **Cấu trúc đề gồm:**

+ 75% câu hỏi thuộc mức độ nhận biết và thông hiểu.

+ 25% vận dụng và vận dụng cao.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
B	A	C	A	C	B	C	A	A	D
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
C	A	D	B	A	D	C	B	D	B
101	102	103	104	105	106	107	108	109	110
B	C	D	B	B	A	A	B	B	A
111	112	113	114	115	116	117	118	119	120
D	B	B	C	A	C	A	C	B	D

GIẢI CHI TIẾT

CÂU	ĐÁP ÁN	HƯỚNG DẪN GIẢI
81	B	- Sản xuất của cái vật chất giữ vai trò quyết định đến mọi hoạt động của xã hội.
82	A	- Quy luật kinh tế cơ bản nhất của sản xuất và trao đổi hàng hóa là quy luật giá trị.
83	C	- Đặc trưng tính quy phạm phổ biến của pháp luật là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội
84	A	- Cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm là thực hiện pháp luật theo hình thức tuân thủ pháp luật.
85	C	- Khi vi phạm, chủ thể vi phạm phải bồi thường thiệt hại, chịu trách nhiệm pháp lý theo đúng thoả thuận giữa các bên tham gia là vi phạm dân sự.
86	B	- Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lí.
87	C	- Tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội
88	A	- Vợ chồng bình đẳng với nhau trong việc chăm lo công việc gia đình là nội dung bình đẳng trong quan hệ nhân thân.

89	A	- Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành ký kết hợp đồng lao động, các bên tham gia cần phải tuân thủ nguyên tắc tự do, tự nguyện, bình đẳng.
90	D	- Mọi loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều bình đẳng trong việc chủ động mở rộng qui mô ngành nghề.
91	C	- Việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực nhà nước thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực chính trị.
92	A	- Hành vi bắt cóc trẻ em để tống tiền xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
93	D	- Theo quy định của pháp luật việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.
94	B	- Tự tiện khám chỗ ở của người khác là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân
95	A	- Quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân là quyền dân chủ cơ bản của công dân gắn với hình thức dân chủ gián tiếp.
96	D	- Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.
97	C	- Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của khiếu nại.
98	B	- Mọi công dân có thể học tập bằng nhiều hình thức và ở các loại hình trường, lớp khác nhau là thực hiện nội dung quyền học thường xuyên, học suốt đời.
99	D	- Cá nhân tự do đưa ra những cải tiến kĩ thuật để nâng cao năng suất lao động là đã thực hiện quyền sáng tạo của công dân.
100	B	- Phòng chống tệ nạn xã hội là nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội.
101	B	- Công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người là làm cho hàng hóa có giá trị sử dụng.
102	C	- Thu lợi nhuận cho người kinh doanh thể hiện mục đích của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa
103	D	- Công chức, viên chức nhà nước thực hiện hành vi thường xuyên đi muộn không lí do là vi phạm pháp luật kỉ luật.
104	B	- Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện hành vi giao hàng không đúng thời hạn là vi phạm pháp luật dân sự.

105	B	- Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục không thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều có quyền được nhà nước hỗ trợ chi phí học tập.
106	A	- Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ để khẳng định ở đó có công cụ gây án.
107	A	- Theo quy định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, việc kiểm soát điện thoại, điện tín của công dân chỉ được tiến hành bởi người có thẩm quyền.
108	B	- Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.
109	B	- Theo quy định của pháp luật, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở của công dân gắn liền với việc công dân tham gia xây dựng quy ước hương ước.
110	A	- Cá nhân chủ động tìm hiểu kiến thức pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng là thực hiện quyền được phát triển của công dân.
111	D	- Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Mức phạt khi từ chối thổi vào máy đo nồng độ cồn bằng với mức phạt cao nhất đối với vi phạm về nồng độ cồn. Quy định đó thể hiện tính quyền lực, bắt buộc chung.
112	B	- Đoàn thanh tra của cục thuế tỉnh X lập biên bản vi phạm hành chính đối với công ty Y vì đã có hành vi lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán. Đoàn thanh tra đã thực hiện pháp luật theo hình thức áp dụng pháp luật.
113	B	- Vì muốn anh A một cán bộ người Kinh được tăng cường theo đề án đưa trí thức trẻ về phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc vào diện tái cử cho khóa sau. Ông K đã loại hồ sơ của anh C sinh viên người dân tộc thiểu số ở địa phương vừa tốt nghiệp ra trường khỏi danh sách ứng cử hội đồng nhân dân xã với lý do anh này mới ra trường chưa có kinh nghiệm. Anh C chưa được thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực chính trị.
114	C	- Tại hội nghị hiệp thương lấy ý kiến quần chúng tại nơi cư trú, ông Q đã bày tỏ quan điểm của mình về một số ứng cử viên. Ông Q đã thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân.
115	A	- Nhân dân thôn A họp bàn và quyết định các tiêu chí cơ bản để bình xét gia đình văn hóa, hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn thôn. Việc họp bàn

		và quyết định của bà con thôn A thể hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở.
116	C	- Trường Trung học phổ thông A trang bị hệ thống ti vi thông minh, có kết nối mạng internet trong phòng đọc phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Trường A đã tạo điều kiện để học sinh thực hiện được cung cấp thông tin của quyền được phát triển.
117	A	- Khi làm tình huống chú ý đọc câu hỏi trước, tìm từ “chìa khóa” gạch chân từ khóa. Đọc đề đến đâu, gạch chân, ghi đáp án (bên cạnh) đến đó. Khi đọc đề không suy diễn, mà phải dựa vào câu chữ để xác định đáp án. - Với tình huống này vận dụng nội dung bài 2, GDCD12 thì người phải chịu trách nhiệm hình sự và kỉ luật gồm anh T và cô G vì: + ông H Giám đốc sở X nơi chị B công tác đã nhận của anh Q là nhân viên dưới quyền hai trăm triệu đồng và kí quyết định điều động anh Q vào vị trí trưởng phòng. Tức ông H nhận hối lộ là vi phạm hình sự, đồng thời kí quyết định trái qui định cho Q làm trưởng phòng là vi phạm kỉ luật. + Anh Q là nhân viên đã hối lộ giám đốc để được lên chức là vi phạm hình sự, vừa vi phạm kỉ luật.
118	C	- Tương tự như cách làm tình huống trên, với tình huống này vận dụng nội dung bài 4, GDCD12 thì người vi phạm quyền bình đẳng trong lao động thì người vi phạm gồm Giám đốc A và anh Q vì: + Ông A là Giám đốc của công ty X nên đã tự bỏ nhiệm cháu trai là anh H lên chức Trưởng phòng + Biết chuyện, anh Q ép Giám đốc phải thăng chức cho mình nếu không sẽ cung cấp thông tin cho báo chí.
119	B	- Tương tự như cách làm tình huống trên với tình huống này vận dụng nội dung bài 6, GDCD12 quyền của công dân thì người vi phạm gồm anh H và anh T vì: + anh H là em rể anh P đã ép chị M theo mình về hạt kiểm lâm gần đó và nhờ anh T là Hạt trưởng và được anh T đồng ý giữ chị M tại trụ sở cơ quan chờ anh H quay lại đón.
120	D	- Tương tự như cách làm tình huống trên với tình huống này vận dụng nội dung bài 7, GDCD12. Hành vi của ông S, chị A và ông Q có thể vừa bị khiếu nại, vừa bị tố cáo vì : + Chị A kế toán trưởng và ông S giám đốc một chi nhánh ngân hàng của huyện X , đã cấu kết làm giả chứng từ để rút tiền của ngân hàng đầu tư vào chứng khoán, chị A xúi giục ông S đuổi việc anh G. + Chị A trì hoãn thanh toán các khoản tiền theo đúng quy định cho anh G + Vì đã nhận của ông S một trăm triệu đồng, ông Q báo cho ông S biết việc này đồng thời làm sai chế độ bảo hiểm thất nghiệp của anh G.

-----HẾT-----

